

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỂU CẦN
TỈNH TRÀ VINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 18/02/2019
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Kiều Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hồng Quân
2. Bà Nguyễn Thị Tuyết Lê

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thanh Quyên- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 18 tháng 02 năm 2019 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 16/2018/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 03 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Tôn Hoàng Y, sinh năm 1990;
Địa chỉ: Khóm 8, thị trấn Cầu K, huyện Cầu K, tỉnh Trà V (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Trọng Ngh, sinh năm 1983;
Địa chỉ: Ấp Tân Thành Đ, xã Tân H, huyện Tiểu C, tỉnh Trà V (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15 tháng 10 năm 2018, trong quá trình giải quyết vụ án chị Tôn Hoàng Y trình bày:

Chị và anh Nguyễn Trọng N xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2013 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Cầu K vào ngày 28/3/2013. Sau khi cưới chị và anh N về sống chung gia đình chị, lúc đầu cuộc sống gia đình cũng hạnh phúc, nhưng về sau do tính tình không hợp nhau, anh N thiếu trách nhiệm với

gia đình, thường xuyên bỏ mặt vợ con không chăm sóc về vật chất lẫn tinh thần và anh chị đã sống ly thân nhau từ tháng 6 năm 2018 cho đến nay.

- Về con chung: Chị và anh N có 01 con chung tên Nguyễn Tôn Hoàng Phi L, sinh ngày 18/02/2014, hiện con chung đang sống chung với chị.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Chị Tôn Hoàng Y yêu cầu giải quyết:

- Về hôn nhân: Xin được ly hôn với anh Nguyễn Trọng N .

- Về con chung: Chị Y yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Tôn Hoàng Phi L, sinh ngày 18/02/2014, chị Y không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Chị Tôn Hoàng Y có đơn đề nghị Tòa án giải quyết và xét xử vắng mặt.

Tại bản tự khai ngày 18/02/2019 bị đơn anh Nguyễn Trọng N trình bày:

Anh Nghĩa thống nhất với lời trình bày của chị Tôn Hoàng Y về thời gian chung sống, thời gian kết hôn và thời gian ly thân nhau. Anh N thừa nhận trong quá trình chung sống anh và chị Y có 01 con chung tên Nguyễn Tôn Hoàng Phi L, sinh ngày 18/02/2014 hiện đang sống chung với chị Y. Nay anh N xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Tôn Hoàng Y.

Về con chung: Anh đồng ý giao con chung tên Nguyễn Tôn Hoàng Phi L, sinh ngày 18/02/2014 cho chị Tôn Hoàng Y tiếp tục nuôi dưỡng và anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Anh Nguyễn Trọng N có đơn đề nghị Tòa án giải quyết và xét xử vắng mặt.

Những vấn đề các bên đương sự thống nhất:

- Về hôn nhân: Chị Tôn Hoàng Y và anh Nguyễn Trọng N thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Trọng N đồng ý giao con chung tên Nguyễn Tôn Hoàng Phi L, sinh ngày 18/02/2014 cho chị Tôn Hoàng Y tiếp tục nuôi dưỡng và anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Y không yêu cầu.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Tôn Hoàng Y và anh Nguyễn Trọng N thống nhất khai không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] *Về hôn nhân*: Chị Tôn Hoàng Y và anh Nguyễn Trọng N xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Cầu K, huyện Cầu K, tỉnh Trà V theo đúng quy định của Luật hôn nhân gia đình năm 2000 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Tuy nhiên chị Y và anh N đều xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên xin thuận tình ly hôn, nghĩ việc xin thuận tình ly hôn của chị Y và anh N là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] *Về con chung*: Trong thời gian sống chung hạnh phúc chị Y và anh N có 01 con chung tên Nguyễn Tôn Hoàng Phi L, sinh ngày 18/02/2014, hiện đang sống chung với chị Y. Anh N thống nhất giao con chung cho chị Y tiếp tục nuôi dưỡng và anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Y không yêu cầu.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Y và anh N thống nhất khai không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[5] *Về án phí*: Chị Tôn Hoàng Y phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51,55, Điều 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Tôn Hoàng Y với anh Nguyễn Trọng N.

2. *Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng*: Giao con chung Nguyễn Tôn Hoàng Phi L, sinh ngày 18/02/2014 cho chị Tôn Hoàng Y tiếp tục nuôi dưỡng và anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Y không yêu cầu.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. *Về tài sản chung và nợ chung:* Chị Tôn Hoàng Y và anh Nguyễn Trọng N thông nhất khai không có nên không xem xét, giải quyết.

4. *Về án phí:* Chị Tôn Hoàng Y phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0019843 ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần.

5. *Án sơ thẩm xét xử công khai, báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai hợp pháp.*

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Cầu Kè;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Thị Kiều Trang

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Bé- Đinh Thị Thúy Hằng

Lâm Thị Kiều Trang

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Bé- Đinh Thị Thúy Hằng

Lâm Thị Kiều Trang